

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 726/2022HS-PT
Ngày 29 - 8 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 486/2022/HSPT ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị B và Hà Văn Th do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị B (tên gọi khác không), sinh năm 1990 tại tỉnh Th Bình; giới tính: nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Trung Hoà, xã Hoà Bình, huyện K, tỉnh Th Bình; chỗ ở trước khi bị bắt Số 46 ngõ 1 phố Nguyễn Thị D, phường H, quận C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp kinh doanh tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị H; chồng Vũ Ngọc L và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo: Hà Văn Th (tên gọi khác không), sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hoá; giới tính: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Khu 3, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 09/11/2020 tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an quận C, thành phố Hà Nội phát hiện tại phòng 102 có Nguyễn Nhật Đ đang quan hệ tình dục với Hoàng Thị D, thu giữ của D 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen A7 bên trong có sim số 0973308076; thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0372565738. Tại phòng 201 phát hiện Trần Hải T đang quan hệ tình dục với Vũ Thị Thu H, có nghệ danh Minh Thư. Thu giữ của Hà 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng; thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Masstel màu đỏ - đen lắp sim số 0911958228. Tại chỗ, Hoàng Thị D, Vũ Thị Thu H khai việc bán dâm thông qua người có sử dụng tài khoản zalo “Phạm Hải”, việc bán dâm được thực hiện tại nhà nghỉ Thuận An 2. Chủ nhà nghỉ là Trần Thị B và lễ tân là Hà Văn Th biết và đồng ý cho D, Hà bán dâm tại nhà nghỉ. Cơ quan công an đã đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị B khai: Vào tháng 11/2019 Trần Thị B mua lại nhà nghỉ Thuận An 2, địa chỉ số 38 (số 46 mới) ngõ 1 phố Nguyễn Thị D, phường Trung Hoà, quận C, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Ngọc Đ. Anh Ngọc có ký hợp đồng uỷ quyền cho B kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh tại nhà nghỉ này. Tháng 09/2020 Trần Thị B thuê Hà Văn Th làm

lễ tân kiêm quản lý nhà nghỉ, Th ăn ở tại nhà nghỉ. Th làm việc được 03 ngày thì nghỉ việc. Tháng 10/2020 Hoàng Thị D, Vũ Thị Thu H là gái bán dâm xin ở lại nhà nghỉ Thuận An 2 để chờ khách bán dâm thì B đồng ý và thoả thuận cho ở phòng 101, không thu tiền phòng, nếu có khách mua dâm đến thuê phòng, sẽ cắt lại cho D, Hà 20.000 đồng/phòng/khách thuê. Hàng ngày khoảng 10 giờ D và Hà lên phòng 101 trong nhà nghỉ để chờ khách đến mua dâm, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì sẽ xuống quầy lễ tân chốt số phòng khách thuê trong ngày lấy tiền rồi về. Tháng 10/2020 B thuê nam thanh niên tên Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch và không có hợp đồng lao động) làm quản lý nhà nghỉ, đến ngày 05/11/2020 thì Hiếu nghỉ việc. B liên lạc và tiếp tục thuê Th làm lễ tân kiêm quản lý nhà nghỉ vì B và gia đình không ở lại nhà nghỉ nên không thể quản lý trực tiếp được. Chiều ngày 5/11/2020 tại nhà nghỉ Thuận An 2, B đã nói với Th để cho H và D ở tại phòng 101, không thu tiền phòng, khi Hà, D về thì cắt trả tiền phòng 20.000 đồng/phòng khách thuê thì Th đồng ý, làm theo lời chỉ đạo của B. Đến ngày 06/11/2020 Th biết Hà, D đến nhà nghỉ vào phòng 101 mục đích để chờ khách đến mua dâm. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/11/2020 D, H đến nhà nghỉ Thuận An 2 thì Th để cho họ tự lên phòng 101 chờ bán dâm cho khách như hàng ngày. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Th đã sắp phòng 102 và 201 cho khách mua dâm là T và Đ mua dâm với Hà, D như đã nêu trên thì bị công an phát hiện, bắt giữ. B khai không có quan hệ và biết gì về tài khoản zalo tên “Phạm Hải”.

H Văn Th khai: Vào tháng 9/2020 Th có vào làm lễ tân cho nhà nghỉ Thuận An 2 do Trần Thị B làm chủ được 03 buổi thì nghỉ việc do B bảo không có khách. Đến tháng 11/2020 Th có hỏi xin việc thì B đồng ý bảo qua làm lễ tân cho nhà nghỉ. Chiều 5/11/2020 Th đến làm việc thì được B nói là không thu tiền phòng 101 của H và D và cuối ngày trả tiền phòng 20.000 đồng/phòng khách thuê phòng nghỉ. Tối ngày 5/11/2020 khi H và D xuống lấy tiền chia thì Th gọi điện lại cho B để xác nhận lại việc này, số tiền thanh toán cụ thể của ngày 5/11/2020 Th không nhớ. Đến ngày 06/11/2020 khi quan sát việc H, D ở lại phòng 101 thì Th biết H, D ở lại phòng 101

để chờ khách đến mua dâm ở tại nhà nghỉ. Th xếp phòng các khách đến mua dâm có D tại các phòng 102 và 201 để tiện cho H, D ở phòng 101 sang bán dâm. Th không biết H, D do ai đưa đến, liên hệ với khách mua dâm như thế nào. Th không được hưởng lợi gì từ việc cho H, D bán dâm tại nhà nghỉ Thuận An 2. Th chỉ có nhận thức là để H, D ở lại nhà nghỉ bán dâm thì sẽ lôi kéo được khách mua dâm đến cho nhà nghỉ, nhà nghỉ của B sẽ đông khách và có thu nhập. Th là nhân viên chỉ làm công ăn lương do B trả mỗi tháng 05 triệu đồng. Việc ghi lại sổ sách doanh thu Th bắt đầu ghi từ chiều ngày 5/11/2020 còn từ các ngày trước đó Th không biết ai ghi vào sổ. Th không nhớ B được hưởng lợi bao nhiêu từ tiền cho H, D bán dâm tại nhà nghỉ.

Hoàng Thị D, Vũ Thị Thu H khai: Thông qua việc kết bạn với tài khoản zalo tên “Phạm Hải” thì “Phạm Hải” có đồng ý giúp viết bài quảng cáo trên trang “Checkerviet.me” để D bán dâm với giá 250.000 đồng/1 lượt, mỗi lượt phải cắt lại cho “Phạm Hải” 100.000 đồng tiền công đăng bài. H sẽ đăng giá bán dâm là 200.000 đồng/1 lượt, mỗi lượt cắt lại cho “Phạm Hải” là 80.000 đồng. Sau khi thoả thuận xong, “Phạm Hải” đã hướng dẫn D, Hà đi gặp một nam giới ở một khách sạn không nhớ địa chỉ để chụp ảnh khoả thân, đăng bài quảng cáo. Tài khoản “Phạm Hải” thông báo cho D, Hà đã đăng được bài để bán dâm, với D lấy nghệ danh là Thu Hoài, H có nghệ danh là Minh Thu, trong bài quảng cáo sẽ đăng số điện thoại của Hải, Hải bảo D, Hà đến nhà nghỉ Thuận An 2 để bán dâm. Khi khách mua dâm nhắn tin thì sẽ báo số phòng cho “Phạm Hải” rồi “Phạm Hải” nhắn cho D, H để vào phòng bán dâm. D, H sau khi bán dâm tại nhà nghỉ Thuận An 2 được vài ngày thì có gặp B bảo với B là sẽ bán dâm tại nhà nghỉ này để kéo khách cho nhà nghỉ, B đồng ý và nói không thu tiền phòng của Hà, D ở trong khi đợi khách. Ngoài ra, B còn cắt cho H, D 20.000 đồng/01 khách mua dâm đến thuê phòng nhà nghỉ. Khi D, H bán dâm tại nhà nghỉ Thuận An 2 thì thấy có 01 nam thanh niên làm lễ tân nhưng không biết rõ nhân thân lai lịch, đến tháng 11/2020 thì thấy có Th đến làm lễ tân. Khi đến H, D không thấy Th thu tiền phòng 101 và là người cắt trả tiền phòng theo thoả thuận

trước đó với B vào buổi tối trước khi D, H về. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/11/2020 khi đang ở phòng 101 nhà nghỉ Thuận An 2, D nhận được tin nhắn zalo từ tài khoản “Phạm Hải” với nội dung “12 hoài 7066” tức là khách đang ở phòng 102 nhà nghỉ, Hoài là nghệ danh của D và 4 số cuối là số điện thoại của khách. H đang ở phòng 101 cũng nhận được tin nhắn zalo từ tài khoản “Phạm Hải” với nội dung “21 thu 7130” tức là khách đang ở phòng 201, Thu là nghệ danh của H, 7130 là 04 số cuối của khách mua dâm. Sau khi nhận tin nhắn, D đã vào phòng 102, Hà vào phòng 201 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 16 giờ 10 phút thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính. Về phương thức trả tiền công đăng quảng cáo theo thoả thuận với tài khoản zalo “Phạm Hải”, D, H khai đã chuyển khoản vào tài khoản số 109870636292, chủ tài khoản là Lê Thanh Hoài mở tại ngân. Hàng Viettinbank. Tài khoản này do tài khoản zalo “Phạm Hải” cung cấp. D, H không nhớ đã chuyển khoản bao nhiêu tiền vào tài khoản này.

Nguyễn Nhật Đ và Trần Hải T khai: Do có nhu cầu mua dâm nên đã vào trang web “Checkerviet.me” để tìm gái bán dâm thì Đ thấy bài đăng “Gái gọi Trần Duy Hưng giá 250.000 đồng” kèm theo số điện thoại 0398220725, T thì thấy có tài khoản của 01 gái bán dâm có kèm theo số điện thoại 0339316651, giá bán dâm là 200.000 đồng. Sau đó, T, Đ gọi vào các số điện thoại trên thì không nghe máy mà chỉ nhắn tin thì trả lời và hướng dẫn đến nhà nghỉ Thuận An 2. Đ đến nhà nghỉ thuê phòng 102, T thuê phòng 201 và nhắn tin số phòng vào các số điện thoại nêu trên, vài phút sau thì thấy có gái bán dâm vào phòng, khi cả hai đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ. Tại cơ quan công an Đ, T mới biết tên hai gái bán dâm là D, H. Đ đã thanh toán tiền mua dâm 250.000 đồng cho D, T chưa thanh toán tiền mua dâm cho H.

Quá trình điều tra, xác D được số tiền thu lời bất chính của Trần Thị B như sau: Từ tháng 10/2020 Hiếu đã huỷ sổ sách nhà nghỉ nên B không nhớ. Riêng các thông tin ghi tại sổ từ ngày 01/11/2020 đến chiều ngày 05/11/2020 do Hiếu viết, còn từ tối ngày 05/11/2020 đến ngày 09/11/2020 do Th viết.

Tổng số tiền B hưởng lợi từ việc cho H, D bán dâm tại nhà nghỉ là **7.290.000 đồng**. B đã tiêu dùng cá nhân và mua đồ dùng sinh hoạt cho nhà nghỉ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị B, Hà Văn Th phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị B.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Văn Th.

Xử phạt: Trần Thị B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Hà Văn Th 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết D về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy D của pháp luật.

Ngày 17 và 18/4/2022, các bị cáo Trần Thị B và Hà Văn Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 29/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có kháng nghị số 06/QĐ-VKSHN, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Hà Văn Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thị B và Hà Văn Th về tội “Chứa mại dâm” theo quy D tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo B, thấy: Bị cáo là chủ nhà nghỉ giữ vai trò chính trong vụ án. bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị B 36 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội thuộc loại tội nghiêm trọng. Theo quy D của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Thị B.

Xét kháng cáo của bị cáo Hà Văn Th và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, thấy: Bị cáo Hà Văn Th giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Thị B, biết H và D là gái bán dâm ở tại khách sạn, nhưng Th vẫn thực hiện việc ghi chép, sổ sách, chi trả tiền phòng cho H và D. Bị cáo phạm tội nhiều lần bị đưa ra xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự nhưng lại áp dụng điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng quy D của pháp luật. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy D tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng pháp luật và có phần nhẹ. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội; không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Th, xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D như sau:

Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật D nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02/11/2020 đến ngày 09/11/2020 tại nhà nghỉ Thuận An 2, số 46 ngõ 1 phố Nguyễn Thị D, phường Trung Hòa, quận C, thành phố Hà Nội, Trần Thị B, Hà Văn Th đã có hành vi cho Hoàng Thị D, Vũ Thị Thu H sử dụng phòng tại nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm với khách, mục đích nhằm kiếm lời từ việc cho thuê phòng nghỉ. Trần Thị B đã kiếm lời số tiền 7.290.000 đồng, Hà Văn Th là nhân viên lễ tân đã có vai trò giúp sức, thực hiện việc phân phòng và thu chi tiền trả cho D, H. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy D điểm c tại khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo B, thấy: Bị cáo là chủ nhà nghỉ giữ vai trò chính trong vụ án. bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có

tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Thị B tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm, bố bị cáo là thương binh loại A, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị B 36 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội thuộc loại tội nghiêm trọng. Theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của bị cáo Hà Văn Th, thấy: Bị cáo Hà Văn Th phạm tội nhiều lần, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Do đó, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội về việc không cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở cần chấp nhận. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Thị B, thực hiện việc ghi chép, sổ sách, chi trả tiền phòng cho H và D theo chỉ đạo của bị cáo B, bị cáo mới vào làm việc cho bị cáo B từ ngày 05/11/2020 đến ngày 09/11/2020; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong thời gian dịch bệnh Covid, bị cáo đã có đóng góp vào quỹ phòng chống covid 19 tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H Văn Th mức án 32 tháng tù là phù hợp, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội thuộc loại

tội nghiêm trọng. Theo quy D của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ nhận D trên, cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội về yêu cầu không áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th, bác kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hà Văn Th và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo theo quyết D của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT D

Căn cứ điểm a (đối với bị cáo B) b (đối với bị cáo Th) khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị B, Hà Văn Th, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s, điểm t (đối với bị cáo B) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị B 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hà Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/8/2022.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C, HN;
- Công an quận C, HN ;
- TAND quận C, HN;
- Chi cục quận C, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVÀ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang